

Số: 29/TB-TCKH

Than Uyên, ngày 9 tháng 7 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Than Uyên khóa XX, kỳ họp thứ năm về dự toán thu ngân sách Nhà nước và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 4336/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018;

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách,

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Than Uyên Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018.

(Có biểu chi tiết và thuyết minh kèm theo).

Trên đây là Thông báo Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018, đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



Phan Văn Ngọc

THUYẾT MINH

Công khai số liệu thực hiện dự toán NSDP 6 tháng đầu năm 2018

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách.

Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn theo Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách như sau:

I- Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 6 tháng năm 2018

1. Về thu NSDP

1.1. Thu ngân sách trên địa bàn: Ước thực hiện 6 tháng là 364.507 triệu đồng, đạt 59,28% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao thực hiện cả năm 2018, bằng 158,93% so với cùng kỳ năm 2017, cụ thể:

- Thu ngân sách trên địa bàn: Ước thực hiện 6 tháng là 27.753 triệu đồng, đạt 53,78% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 130,54% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó:

+ Thu thuế ngoài quốc doanh: ước thực hiện 6 tháng là 19.270 triệu đồng, đạt 77,08% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 155,17% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Thuế TNCN: ước thực hiện 6 tháng là 1.241 triệu đồng, đạt 73% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 157,69% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Lệ phí trước bạ: ước thực hiện 6 tháng là 2.024 triệu đồng, đạt 51,9% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 105,58% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Các khoản thu từ phí, lệ phí: Ước thực hiện 6 tháng là 838 triệu đồng, đạt 42,97% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 122,87 so với cùng kỳ năm 2017.

+ Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 6 tháng là 3.520 triệu đồng, đạt 26,7% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 130,03% so với cùng kỳ năm 2017. Khoản thu này từ việc thu tiền qua hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất từ hoạt động hợp thức hóa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Than Uyên. 6 tháng đầu năm chưa thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất nên nguồn thu này chưa thực hiện.

+ Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: Ước thực hiện 6 tháng là 249 triệu đồng, đạt 99,6% Hội đồng nhân dân huyện giao, Bằng 98,03% so với cùng kỳ năm 2017. Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước cao là do huyện đã tập trung các biện pháp thu ngay từ đầu năm.

+ Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 6 tháng là 481 triệu đồng, đạt 9,62% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 20,19% so với cùng kỳ năm 2017.

1.2. Thu ngân sách địa phương hưởng: Ước thực hiện 6 tháng là 363.205 triệu đồng, đạt 59,68% dự toán dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 158,36% so với cùng kỳ năm 2017.

(Theo biểu chi tiết số 02 kèm theo quyết định)

2. Về chi NSDP

Tổng chi NSDP ước thực hiện 6 tháng là 201.154 triệu đồng, đạt 35,92% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 109,85% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện 6 tháng là 13.737 triệu đồng, đạt 38,7% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 339,19 % so với cùng kỳ năm 2017.

2.2. Chi thường xuyên: ước thực hiện 6 tháng là 170.607 triệu đồng, đạt 41,68% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 101,22% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề: ước thực hiện 6 tháng là 111.276 triệu đồng, đạt 45,34% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 104,68 % so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin: ước thực hiện 6 tháng là 3.636 triệu đồng, đạt 30,74% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 551,75 % so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: ước thực hiện 6 tháng là 875 triệu đồng, đạt 17,88% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 50,35% so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: ước thực hiện 6 tháng là 333 triệu đồng, đạt 37% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 140,51 % so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi bảo đảm xã hội ước thực hiện 6 tháng là 3.697 triệu đồng, đạt 36,55% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 98,04% so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi quản lý hành chính ước thực hiện 6 tháng là 12.145 triệu đồng, đạt 38,36% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 80,09% so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi cho quốc phòng - an ninh thực hiện 2.924 triệu đồng đạt 61,9 % dự toán, bằng 111,9% so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi khác ngân sách 100 triệu đồng đạt 7,32% dự toán, bằng 44,44% so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi bổ sung cho ngân sách xã 27.528 triệu đồng, thực hiện 54,03% dự toán, bằng 95,21% so với cùng kỳ năm 2017.

- Chi dự phòng ngân sách 427 triệu đồng, thực hiện 7,77% dự toán HĐND huyện giao.

- Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán 1.280 triệu đồng, thực hiện 53,53% dự toán HĐND huyện giao.

2.3. Chi thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững nguồn vốn sự nghiệp (Chương trình 30a, Chương trình 135, Chương trình xây dựng nông thôn mới)

Kế hoạch UBND tỉnh giao 53.616 triệu đồng, đang triển khai thực hiện.

2.4. Chi thực hiện bổ sung có mục tiêu (nguồn vốn sự nghiệp)

Kế hoạch UBND tỉnh giao 10.604 triệu đồng, chưa thực hiện giải ngân.

2.5. Tiết kiệm cải cách tiền lương: 4.874 triệu đồng chưa thực hiện.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

(Theo biểu chi tiết số 03 kèm theo quyết định)

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH

Năm 2018 là năm thứ hai triển khai Luật NSNN 2015 và cũng là năm thứ hai trong thời kỳ ổn định Ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020. Các văn bản mới về tài chính có hiệu lực và được thực hiện như: Luật phí và Lệ phí và các văn bản hướng dẫn; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế... Thực hiện tốt dự toán năm 2018 có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của cả giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Than Uyên khóa XX nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ năm về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2018, UBND huyện đã giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm.

1. Những kết quả đạt được

1.1. Về thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách, tăng cường công tác quản lý thu, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, tập trung đôn đốc thu nợ đọng thuế, phối hợp với Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Ban quản lý dự án thu hồi qua tài khoản của doanh nghiệp, tổ chức cưỡng chế thu nợ các đơn vị cố tình trây ỳ. Tổ chức kiểm tra kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu, xử lý hóa đơn bất hợp pháp. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; chủ động tham mưu, kiến nghị cơ chế chính sách thuế phù hợp với

thực tiễn đề cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế tiếp tục duy trì, ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

Kết quả thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước đạt 53,78% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 30,54% so với cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên vẫn còn một số khoản thu tiến độ đạt còn thấp như thu khác ngân sách đạt 9,62%, thu tiền sử dụng đất đạt 26,07%, thu các khoản thu tại xã đạt 43,33% dự toán năm, thu phí, lệ phí đạt 42,97%.

1.2. Về công tác chi ngân sách địa phương

Các cơ quan, đơn vị đã nhận thức đầy đủ về chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách, báo, xăng dầu, hội nghị, công tác phí ...từ ngân sách nhà nước.

Các đơn vị được giao chủ đầu tư đã thực hiện khá tốt các quy định về quản lý đầu tư trong việc giải ngân để thu hồi tạm ứng vốn XD CB nên việc thu hồi tạm ứng đã đạt những kết quả nhất định. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội nhất là đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách xã hội và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 của HĐND huyện Khóa XX, kỳ họp thứ năm về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2018.

2. Những tồn tại hạn chế

Công tác thu ở một số thời điểm chưa triệt để, chưa cương quyết; việc rà soát các hộ kinh doanh trên địa bàn đã được thực hiện, song người dân còn chây ì, chưa thực hiện nộp thuế đúng quy định; số thu ở một số hộ kinh doanh chưa sát dẫn đến số thu, nộp ngân sách còn thấp.

- Một số khoản phí, lệ phí mới đưa vào thực hiện theo Nghị quyết 08/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm trích để lại cho tổ chức thu phí trên địa bàn tỉnh Lai Châu như phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố, gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện.

Công tác quản lý chi ngân sách đối với một số cơ quan, đơn vị dự toán, một số xã, thị trấn chưa chặt chẽ, chi trả các chế độ chính sách an sinh xã hội còn chậm, chưa thường xuyên. Một số xã chưa tích cực chủ động trong việc đề ra các giải pháp thực hiện kế hoạch thu, chi dự toán năm.

Việc triển khai thực hiện vốn đầu tư, vốn sự nghiệp của một số đơn vị còn chậm; việc thực hiện chế độ báo cáo của một số đơn vị còn chưa kịp thời.

IX. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

Các cơ quan, đơn vị các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý tài chính - ngân sách đảm bảo đúng Luật Ngân sách Nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài Chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, trong đó, cần tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Về thu ngân sách

1.1. Tiếp tục tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc; cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển, tăng thêm năng lực sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách Nhà nước.

1.2. Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Luật thuế mới trên cơ sở tăng cường công tác thông tin, truyền truyền thông qua các phương tiện truyền thông, công khai tại trụ sở cơ quan thuế để người nộp thuế kịp thời nắm được các chính sách, thủ tục hành chính thuế. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế và thực hiện tốt chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020.

1.3. Triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thu ngân sách, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào ngân sách nhà nước. Quản lý hoàn thuế, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế bảo đảm đúng đối tượng, chính sách pháp luật thuế của Nhà nước; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, trốn thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế GTGT. Các xã, thị trấn chỉ đạo quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách, quản lý thu đầy đủ vào Ngân sách Nhà nước, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán giao thu.

1.4. Đẩy mạnh việc xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, tổ chức cưỡng chế nợ thuế theo quy định đối với các trường hợp cố tình trốn thuế, chậm thanh toán, công khai số nợ đọng thuế của từng doanh nghiệp.

1.5. Các Chủ đầu tư, ban Quản lý dự án, UBND các xã, thị trấn tăng cường chỉ đạo công tác đôn đốc thu hồi theo kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và phê duyệt quyết toán vào ngân sách Nhà nước. Chỉ đạo tổ chức thu hồi nợ đọng thuế, thu theo kết luận của thanh tra, kiểm tra, phê duyệt quyết toán khi thanh toán vốn đầu tư cho các doanh nghiệp.

1.6. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu tại địa phương, nâng cao trách nhiệm và quyền chủ động của chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành quản lý thu ngân

sách trên địa bàn, trong đó tập trung quản lý khai thác, nuôi dưỡng các nguồn thu mới, nhất là các nguồn thu từ kinh doanh công thương nghiệp - dịch vụ.

1.7. Tiếp tục thực hiện việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm tập trung tối đa số thu NSNN; đồng thời, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển theo dự toán được giao góp phần vào thực hiện nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn.

1.8. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu UBND huyện tập trung chỉ đạo, đôn đốc Chi cục thuế huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường phối hợp công tác quản lý thu, kịp thời huy động các khoản thu vào ngân sách nhà nước, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nhất là các khoản thu còn đạt thấp so dự toán được giao.

2. Quản lý chi ngân sách Nhà nước

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư thường xuyên tổ chức giao ban giữa các chủ đầu tư với các ban quản lý dự án hàng tháng và hàng quý về tình hình thực hiện và thanh toán các dự án, kịp thời tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiệm thu thanh toán và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo quy định. Có biện pháp yêu cầu các chủ đầu tư cam kết thực hiện giải ngân hết kế hoạch vốn đã giao và có chế tài xử lý nếu các chủ đầu tư không thực hiện hết kế hoạch vốn đã được giao. Tăng cường công tác quản lý, chống thất thoát lãng phí trong đầu tư; không thi công vượt kế hoạch vốn làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới. Định kỳ hàng tháng báo cáo gửi UBND huyện (qua phòng Tài chính – Kế hoạch) tổng hợp kết quả giải ngân, trong đó nêu rõ nguyên nhân giải ngân chậm (nếu có) và các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đồng thời kiến nghị các giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn năm 2018, phấn đấu thực hiện và giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư năm 2018.

Trên đây là thuyết minh Báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 6 tháng đầu năm 2018./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2018	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	608.597	363.205	59,68%	158,36%
I	Thu cân đối NSNN	521.843	276.451	52,98%	184,09%
1	Thu ngân sách trên địa bàn	45.350	26.451	58,33%	124,42%
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	476.493	250.000	52,47%	193,93%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	38.099	38.099	100,00%	52,98%
III	Thu kết dư ngân sách	48.655	48.655	100,00%	668,80%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	559.942	201.154	35,92%	109,85%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	401.803	158.523	39,45%	91,84%
1	Chi đầu tư phát triển	35.500	13.737	38,70%	339,19%
2	Chi thường xuyên	358.419	143.079	39,92%	84,89%
3	Dự phòng ngân sách	5.493	427	7,77%	
4	Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán	2.391	1.280	53,53%	
II	Chi chuyển giao ngân sách	50.946	27.528	54,03%	
III	Chi từ nguồn chuyển nguồn	38.099	15.103	39,64%	
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	64.220	-	0,00%	0,00%
V	Tiết kiệm chi 10%	4.874	-	0,00%	0,00%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2018	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	614.847	364.507	59,28%	158,93%
I	Thu ngân sách trên địa bàn	51.600	27.753	53,78%	130,54%
	<i>Trong đó: NS huyện hưởng</i>	45.350	26.451	58,33%	131,58%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	25.000	19.270	77,08%	155,17%
	+ NS huyện hưởng	25.000	19.181		
	+ NS Trung ương		89		
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.700	1.241	73,00%	157,69%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	3.900	2.024	51,90%	105,58%
7	Thu phí, lệ phí	1.950	838	42,97%	122,87%
	+ NS huyện hưởng	1.750	800		
	+ NS tỉnh hưởng	200	38		
8	Các khoản thu về nhà đất	13.750	3.769	27,41%	127,12%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>				
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	13.500	3.520	26,07%	130,03%
	+ NS huyện hưởng	9.450	2.558		
	+ NS tỉnh hưởng	4.050	962		
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	250	249	99,60%	98,03%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	5.000	481	9,62%	20,19%

STT	Nội dung	Dự toán năm 2018	Ước thực hiện 6 tháng
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
	+ Thu khác NS huyện	3.000	268
	+ Thu khác NS Trung ương	2.000	213
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	300	130
II	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	476.493	250.000
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	38.099	38.099
IV	Thu kết dư ngân sách	48.655	48.655
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN HUỖNG THEO PHẦN CẤP	608.597	363.205
1	Từ các khoản thu phân chia	14.200	3.626
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	594.397	359.579

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2018	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	559.942	201.154	35,92%	109,85%
A	CHI CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	495.722	201.154	40,58%	116,54%
I	Chi đầu tư phát triển	35.500	13.737	38,70%	339,19%
1	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	9.450		0,00%	
2	Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung	18.150	10.737	59,16%	265,11%
3	Hỗ trợ đầu tư hệ thống đường nội đồng sản xuất trong vùng ch	7.900	3.000	37,97%	
II	Chi thường xuyên	409.365	170.607	41,68%	101,22%
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	245.442	111.276	45,34%	104,68%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	11.830	3.636	30,74%	551,75%
5	Chi phát thanh truyền hình	4.894	875	17,88%	50,35%
6	Chi thể dục thể thao	497	333	67,00%	140,51%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	47.897	8.093	16,90%	90,56%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	31.657	12.145	38,36%	80,09%
10	Chi bảo đảm xã hội	10.114	3.697	36,55%	98,04%

STT	Nội dung	Dự toán năm 2018	Ước thực hiện 6 tháng
11	Chi quốc phòng	4.097	2.6
12	Chi an ninh	625	6
13	Chi bổ sung cho ngân sách xã	50.946	27.6
14	Chi khác ngân sách	1.366	6
III	Chi từ nguồn chuyên nguồn	38.099	15
IV	Dự phòng ngân sách	5.493	
V	Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán	2.391	1
VI	Tiết kiệm chi 10% CCTL	4.874	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	64.220	6
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	53.616	6
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		
3	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên	10.604	